

Số: 09/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (viết tắt là OCB); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường A (trước đây là phường T, thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, ông Đinh Huỳnh K, ông Vũ Văn H, bà Phạm Thị Thùy D và ông Phạm Thế Đ; địa chỉ: Số A lô B L, phường N (trước đây là phường Đ, quận N), thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Vũ Hữu T1, sinh năm 1994 và chị Phạm Thị L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn B, xã N (trước đây là xã K, huyện K), thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và lãi: Anh Vũ Hữu T1 và chị Phạm Thị L phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền tính đến hết ngày 20 tháng 8 năm 2025 theo Hợp đồng tín dụng số: ST24011159/2024/CLC/HĐTD ngày 20/03/2024 và Khế ước nhận nợ - KUNN số: ST24011159/2024/CLC/KUNN ngày 20/3/2024 là 21.106.165.302 (Hai mươi một tỷ, một trăm linh sáu triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm linh hai) đồng, trong đó nợ gốc là 18.832.944.944 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.214.261.260 đồng; nợ lãi chậm trả là 58.959.098 đồng.

2.2. Thời gian và phương án thanh toán:

+ Lần thứ nhất: Tính đến ngày 30/9/2025, anh T1 và chị L sẽ trả cho OCB số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Tính đến ngày 31/10/2025, anh T1 và chị L sẽ trả cho OCB số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Tính đến ngày 30/11/2025, anh T1 và chị L sẽ trả cho OCB số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Chậm nhất đến ngày 31/12/2025, anh T1 và chị L sẽ trả cho OCB toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Kể từ ngày 21/8/2025, anh T1 và chị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ST24011159/2024/CLC/HĐTD ngày 20/03/2024.

2.3. Nếu anh T1 và chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì OCB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ: Quy hoạch chia lô đấu giá tại khu L, diện tích 166,8 m², địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng (nay là thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số: BN 867349, số vào sổ cấp GCN: CH00143, do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/12/2013 cho ông Phạm Đình H1. Ngày 25/5/2022 được Văn phòng Đ2 chi nhánh huyện K đăng ký biến động chuyển nhượng cho anh Vũ Hữu T1 và vợ là chị Phạm Thị L theo hồ sơ số 000480.CN001.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30+31, tờ bản đồ: Quy hoạch chia lô đấu giá tại khu L, diện tích 328,1 m², địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng (nay là thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số: CH 885772, số vào sổ cấp GCN: CH00377, do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 25/8/2017 cho ông Đào Văn Đ1, vợ là bà Lê Hồng H2. Ngày 29/3/2022 được Văn phòng Đ2 chi nhánh huyện K đăng ký biến động chuyển nhượng cho anh Vũ Hữu T1 và vợ là chị Phạm Thị L theo hồ sơ số 00095.CN.012.

Trường hợp, phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ, thì anh T1 và chị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho OCB cho đến khi trả hết số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với OCB.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Hữu T1 và chị Phạm Thị L nhận chịu toàn bộ 64.553.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 64.226.553 (Sáu mươi tư triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002066 ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 6 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hoàng